

Phụ lục 4
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	H1- 1.1-01	-Phương hướng chiến lược phát triển trường Mầm non Thực Hành giai đoạn 2015- 2020, tầm nhìn 2025. - Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và phát triển nhà trường các năm học	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết đại hội đảng bộ Trường CDCT, giai đoạn 15-20. Nghị quyết HĐND phường Hưng Lợi về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, giai đoạn 2015- 2020	Giai đoạn 2015- 2020		
	3	H1-1.1-03	Bảng công khai của nhà trường Tên trang webside của nhà trường:mnth.cdct.edu.vn	Thực tế	Trường MNTH	
	4	H1-1.1-04	-Biên bản về việc giám sát việc thực hiện phương hướng chiến	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	

			lược xây dựng và phát triển nhà trường của hội đồng trường			
	5	H1-1.1-05	Sổ Nghị quyết hội đồng trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	6	H1-1.1-06	Kế hoạch năm học của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	7	H1-1.1-07	Biên bản rà soát phương hướng chiến lược.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
Tiêu chí 1.2	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập HĐ trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	2	H1-1.2-02	Hồ sơ thi đua khen thưởng (QĐ, KH, Quy chế, biên bản xét thi đua).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	3	H1-1.2-03	Hồ sơ HĐ khoa học chấm sáng kiến kinh nghiệm (QĐ thành lập HĐ, Quy chế, danh sách đăng ký, biên bản, QĐ công nhận SK-GP- KN).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	4	H1-1.2-04	Hồ sơ thành lập HĐ TĐG trường mầm non (QĐ, KH, báo cáo, phiếu viết tiêu chí).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	

	5	H1-1.2-05	Quyết định thành lập HĐ đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn GVMN. Quyết định chuẩn GVMN Quyết định đánh giá phân loại viên chức hằng năm.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	6	H1-1.2-06	Quyết định thành lập ban tổ chức hội thi GVMN dạy giỏi (KH, QĐ, BGK, biên bản, phiếu chấm, QĐ công nhận).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	7	H1-1.2-07	Quyết định thành lập tổ tư vấn tuyển sinh (KH, biên bản, danh sách học được duyệt).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	8	H1-1.2-08	KH hoạt động của HĐ trường.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	9	H1-1.2-09	Báo cáo sơ tổng kết của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	10	H1-1.2-10	Quy chế hoạt động của HĐ trường.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường CDCT	
Tiêu chí 1.3	1	H1-1.3-01	Quyết định thành lập Công đoàn cơ sở	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Chủ tịch CĐ	
	2	H1-1.3-02	Quyết định thành lập ban chấp hành chi đoàn thanh niên CSHCM	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	BT đoàn TN	

	3	H1-1.3-03	Quy chế hoạt động công đoàn cơ sở	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Chủ tịch CĐ	
	4	H1-1.3-04	Quy chế hoạt động đoàn thanh niên CS HCM	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	BT đoàn TN	
	5	H1-1.1-06	KH năm học của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	6	H1-1.3-05	Báo cáo sơ tổng kết của CĐ,ĐTN	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	CT. CĐ CĐCT	
	7	H1-1.3-06	Quyết định thành lập chi bộ Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Bí Thư chi bộ	
	8	H1-1.3-07	Biên bản kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng đối với chi bộ	Nhiệm kì 2017- 2019 và nhiệm kì 2020- 2022	Đảng bộ trưởng CĐCT	
	9	H1-1.3-08	Quyết định công nhận giấy khen chi bộ, danh sách tổng hợp	Nhiệm kì 2017- 2019 và nhiệm kì 2020- 2022	Đảng bộ trưởng CĐCT	
	10	H1-1.3-09	Hình ảnh đoàn thể tham gia đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng , giấy chứng nhận hiến máu nhân đạo.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	11	H1-1.3-10	Quyết định công nhận công đoàn đạt vững mạnh	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	

			Thông báo công nhận chi đoàn đạt vững mạnh.			
	12	H1-1.2-06	Quyết định thành lập ban tổ chức hội thi GVMN dạy giỏi (KH, QĐ, BGK, biên bản, phiếu chấm, QĐ công nhận).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	QĐ HT: 464/QĐ-CDCT ngày 25/7/2019 QĐ PHT: 606/QĐ-CDCT ngày 25/9/2019 QĐ PHT: 654/QĐ-CDCT ngày 28/6/2016	Hiệu Trưởng trường CDCT	
	2	H1-1.4-02	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và văn phòng	Số 10/ QĐ-MNTH ngày 02/8/2018 QĐ PHT: 1749/QĐ-	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	3	H1-1.4-03	Quyết định bổ nhiệm chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn , và văn phòng	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	4	H1-1.4-04	Hồ sơ quản lý tổ chuyên môn (Kế hoạch , biên bản họp, sổ dự giờ, thao giảng) của giáo viên	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H1-1.4-05	Kế hoạch BDTX của nhà trường , GV.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	6	H1-1.4-06	Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng của nhà trường, của trường Cao Đẳng kiểm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH-PHTCM	

	7	H1-1.4-07	Biên bản đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu trưởng MNTH	
	8	H1-1.4-08	Hồ sơ quản lý tổ văn phòng (KH năm, tháng, tuần), biên bản họp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu trưởng MNTH	
	9	H1-1.4-09	Giấy khen hội thi làm ĐĐĐC cho trẻ Mn, xây dựng MT lấy trẻ làm trung tâm.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	10	H1-1.4-10	KH của chuyên môn có lồng ghép các chuyên đề: KH PTNN, PTVĐ, XD MT lấy trẻ làm TT.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHTBT,Kế toán trưởng MNTH	
Tiêu chí 1.5	1	H1-1.5-01	Danh bạ học sinh theo năm học	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	2	H1-1.5-02	Bảng thống kê tình hình nhóm , lớp (Hồ sơ quản lý số liệu)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	3	H1-1.5-03	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	4	H1-1.5-04	Biên bản kiểm tra giờ ăn ngủ	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Hồ sơ công văn đi đến	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư trưởng MNTH	

	2	H1-1.6-02	Dự toán thu, chi tài chính	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Kế toán trưởng MNTH	
	3	H1-1.6-03	Báo cáo quyết toán tài chính(ngân sách, học phí, bán trú)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Kế toán trưởng MNTH	
	4	H1-1.6-04	Thông tư 90/208/TT-BTC và TT số 61/2017/TT-BTC	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Kế toán trưởng MNTH	
	5	H1-1.6-05	Công khai tài sản - Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	6	H1-1.6-06	Báo cáo theo Quyết định 67	Từ năm học 2019-2020 đến 2020-2021	Trưởng MNTH	
	7	H1-1.6-07	Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-021	Trưởng MNTH	
	8	H1-1.6-08	Các phần mềm quản lý : nhân sự, phần mềm DVC trực tuyến, BHXH, tài chính...	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	9	H1-1.6-09	Quyết định thẩm tra và phân bổ dự toán của UBND và Sở Tài Chính	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-026	Trưởng MNTH	
	10	H1-1.6-10	Hồ sơ xã hội hóa giáo dục	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-021	Trưởng MNTH	

Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phát triển đội ngũ dài hạn và ngắn hạn.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	2	H1-1.7-02	- Bảng phân công nhiệm vụ (QĐ, danh sách, biên bản) - Đề án vị trí việc làm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	3	H1-1.7-03	Hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm lại CBQL	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trưởng MNTH	
	4	H1-1.7-04	Hồ sơ HNCBCC,VC, người lao động	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Kế toán trưởng MNTH	
	5	H1-1.7-05	-Danh sách GV tham gia học tập nâng chuẩn -Danh sách 2 Gv tham gia học TCCTLHC – k113.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	6	H1-1.3-05	Báo cáo sơ tổng kết của CĐ,ĐTN	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	CT. CĐ CĐCT	
Tiêu chí 1.8	1	H1-1.8-01	KHGD các độ tuổi của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn ,	
	2	H1-1.8 -02	KHGD năm,Tháng, tuần, ngày (GV)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Giáo viên	
	3	H1-1.8 -03	Hồ sơ đánh giá trẻ	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	

	4	H1-1.8 -04	Hồ sơ quản lý chuyên môn (KH chuyên môn, biên bản họp CM, chuyên đề, sổ dự giờ, thao giảng của CBQL).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn ,	
	5	H1-1.8 -05	Biên bản kiểm tra ,thanh tra, kết luận của các cấp. (BB KT KHGD của GV).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn ,	
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.7-04	Hồ sơ hội nghị CC, VC và người lao động	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	Tiêu chí 1.7
	4	H1-1.3-05	Báo cáo tổng kết của Công đoàn và chi đoàn	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Công đoàn, Chi đoàn	Tiêu chí 1.3
Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	2	H1-1.10-02	KH VSATTP + Giấy KSK của đội ngũ cấp dưỡng + Giấy chứng nhận ATTP	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	3	H1-1.10-03	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	4	H1-1.10-04	Phương án phòng chống cháy nổ	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	5	H1-1.10-05	Hồ sơ phòng chống thảm họa, thiên tai, lũ lụt	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	

	6	H1-1.10-06	Phòng chống dịch bệnh + Covid	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	7	H1-1.10-07	-Hồ sơ phòng chống bạo hành trẻ em - KH phòng chống bạo lực học đường.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT bán trú	
	8	H1-1.10-08	Hợp đồng mua bán với nhà cung cấp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	9	H1-1.10-09	Giấy chứng nhận trường học an toàn	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021		
	10	H1-1.10-10	- Sổ điện thoại của nhà trường -Hộp thư	Năm 2020-2021	Trường MNTH	
	11	H1-1.8 -04	Hồ sơ quản lý chuyên môn (KH chuyên môn, biên bản họp CM, chuyên đề, sổ dự giờ, thao giảng của CBQL).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn	Tiêu chí 1.8
Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H2-2.1-02	Hồ sơ đánh giá chuẩn HT, PHT	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	3	H2-2.1-03	Sổ khám sức khỏe cán bộ giáo viên công nhân viên	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	

	4	H2-2.1-04	Công văn triệu tập (danh sách đính kèm) tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, báo cáo kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H2-2.1-04	Bằng khen, giấy khen của cán bộ quản lý	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 2.2	1	H2-2.1-01	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.7-02	Bảng phân công nhiệm vụ (QĐ, danh sách, biên bản	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	3	H2-2.2-01	Thống kê tình hình nhân sự	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	4	H2-2.2-02	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H1-1.7-05	Danh sách giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn Danh sách 02 giáo viên tham gia học TCCTLLHC-K113	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	6	H1-1.2-08	KH hoạt động của HĐ trường	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	

	7	H1-1.2-09	Báo cáo sơ, tổng kết năm học của trường	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 2.3	1	H2-2.2-01	Thống kê tình hình nhân sự	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.7-02	Bảng phân công nhiệm vụ (QĐ, danh sách, biên bản	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	3	H2-2.1-01	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	4	H2-2.3-01	Hồ sơ đánh giá viên chức và người lao động	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H1-1.2-09	Báo cáo sơ tổng kết của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	6	H2-2.3-02	Văn bản triệu tập các lớp BD, tập huấn của nhân viên trường	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
	7	H2-2.3-03	Chứng chỉ công nhận qua các lớp tập huấn của nhân viên	Năm học 2016-2017 đến 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Quyết định chuyển giao về Cao đẳng Cần Thơ.	Số 994/QĐ – UBND ngày 25/4/2012	- Hiệu trưởng CĐCT	
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường; Hồ sơ thiết kế XD trường	Năm học 2020 - 2021	- Cty CP tư vấn và XD Trung Lâm.	

					Cty TNHH Lâm Hà.	
	4	[H3-3.1-03]	Ảnh chụp tên trường, toàn cảnh nhà trường	Năm học 2020 - 2021.	- MNTH	
	8	[H3-3.1-04]	Hình ảnh các góc chơi tại sân hành lang, sân vườn.	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	
	9	[H1-1.6-05].	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản,.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư, Kế toán, P.HT bán trú	
	11	[H3-3.1-05]	Ảnh chụp đồ chơi ngoài trời Danh mục ĐC ngoài trời	Năm học 2019- 2020.	- MNTH	
Tiêu chí 3.2	12	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường; Hồ sơ thiết kế XD trường	Năm 2020	- Cty CP tư vấn và XD Trung Lâm. -C ty TNHH Lâm Hà.	
	13	[H1-1.5-03]	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	14	[H3-3.2-01]	Ảnh chụp phòng sinh hoạt chung	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	

	15	[H3-3.2-02]	Ảnh chụp góc vận động, nghệ thuật	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	
	16	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng của nhà trường,của trường Cao Đẳng kiểm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH-PHTCM	
	17	[H1-1.6-05].	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư, Kế toán, P.HT bán trú	
Tiêu chí 3.3	18	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường; Hồ sơ thiết kế XD trường	Năm 2020	- Cty CP tư vấn và XD Trung Lâm. -C ty TNHH Lâm Hà.	
	19	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các phòng làm việc, phòng bảo vệ, nhà v/s nhân viên.	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	
	20	[H1-1.6-05].	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản,.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư, Kế toán, P.HT bán trú	
	21	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng của nhà trường,của trường Cao Đẳng kiểm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH-PHTCM	
	23	[H3-3.3-02]	Hình ảnh nhà xe của trường	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	

Tiêu chí 3.4	29	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường; Hồ sơ thiết kế XD trường	Năm 2020	- Cty CP tư vấn và XD Trung Lâm. -C ty TNHH Lâm Hà.	
	30	[H3-3.4 -01]	Ảnh nhà bếp, bếp 1 chiều.	Năm học 2020- 2021.	- MNTH	
	31	[H3-3.4 -02]	Ảnh tủ để hàng khô, gạo, tủ kho bếp;	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
		[H3-3.4 -03]	BB kiểm tra y tế trường học	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	32	[H3-3.4 -04]	Ảnh tủ lạnh, tủ lưu mẫu	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	33	[H3-3.4-05]	Sổ lưu 3 bước	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	34	[H1-1.6-05].	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản,.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư, Kế toán, P.HT bán trú	
	37	[H3-3.4-06]	Hình ảnh nơi rửa chén	Năm học 2020- 2021	- MNTH	

	38	[H3-3.4-07]	Giấy chứng nhận nguồn nước sạch.	Năm học 2015; 2016 – 2019, 2020	- MNTH	
	39	[H3-3.4-08]	BB kiểm tra PCCC	Năm 2018 đến năm 2020	- Công an PCCC TPCT	
Tiêu chí 3.5	43	[H1-1.6-05]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản,.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Văn thư, Kế toán, P.HT bán trú	
	44	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng của nhà trường, của trường Cao Đẳng kiểm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH-PHTCM	
	45	[H3-3.5 -01]	Danh mục TT02 của các lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	46	[H1-1.5-03]	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	47	[H3-3.5 -02]	Thống kê ĐDDC tự làm; Đề xuất trang bị sửa chữa các bộ phận.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	51	[H3-3.5 -03]	Hợp đồng kết nối mạng Internet	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	
	52	[H3-3.5-04]	Hóa đơn thanh toán tiền Internet.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	- MNTH	

	53	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng của nhà trường, của trường Cao Đẳng kiểm	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH-PHTCM	
	55	[H1-1.5-03]	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	57	[H3-3.5-05]	Hình ảnh Hội thi ĐDDC dự thi cấp trường.	Năm học 2019- 2020	- MNTH	
Tiêu chí 3.6	59	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường; Hồ sơ thiết kế XD trường	Năm 2020	- MNTH	
	60	[H3-3.4-07]	Giấy chứng nhận nguồn nước sạch.	Năm học 2015; 2016 – 2019, 2020	- MNTH	
	61	[H3-3.6-01]	Hóa đơn thu tiền nước hàng tháng	Năm học 2015; 2016 – 2019, 2020	- MNTH	
	62	[H3-3.6-02]	Hình ảnh các cô bỏ rác.	Năm học 2019 – 2020	- MNTH	
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	- Quyết định thành lập BDD CMTE nhà trường. - Danh sách BDD CMTE của mỗi nhóm, lớp và của nhà trường.	Năm học 2020-2021.	MNTH	
	2	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của BDD CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	

	3	H4-4.1-03	Biên bản họp CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	
	4	H4-4.1-04	Báo cáo hoạt động của BDD CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	
	5	H1-1.2-09	Báo cáo sơ tổng kết của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021		
	6	H4-4.1-05	Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.	Năm học 2020-2021.	BGD&ĐT	
	7	H4-4.1-06	Nghị quyết BDD CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	
Tiêu chí 4.2	1	H1-1.1-06	Kế hoạch năm học của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.2-07	Quyết định thành lập tổ tư vấn tuyển sinh (KH, biên bản, danh sách học được duyệt).	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	3	H4-4.1-03	Biên bản họp CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	
	4	H4-4.2-01	Hình ảnh họp BDD CMTE	Năm học 2020-2021.	MNTH	
	5	H1-1.6-10	Hồ sơ xã hội hóa giáo dục	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-021	Trường MNTH	
	6	H1- 1.1-01	-Phương hướng chiến lược phát triển trường Mầm non Thực Hành giai đoạn 2015- 2020, tầm nhìn 2025.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	

			- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và phát triển nhà trường các năm học			
	7	H4-4.2-02	Kế hoạch các ngày hội, lễ	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	MNTH	
	8	H4-4.2-03	Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện;	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	MNTH	
	9	H4-4.2-04	Kế hoạch tham quan trường tiểu học	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	MNTH	
Tiêu chí 5.1	1	H1-1.1-06	KH năm học của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.8-01	KHGD các độ tuổi của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn	
	3	H1-1.5-03	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	4	H1-1.8 -02	KHGD năm,Tháng, tuần, ngày (GV)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Giáo viên	
	5	H1-1.8 -03	Hồ sơ đánh giá trẻ	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu Trưởng trường MNTH	
	6	H1-1.8 -04	Hồ sơ quản lý chuyên môn (KH chuyên môn, biên bản họp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn ,	

			CM, chuyên đề, sổ dự giờ, thao giảng của CBQL).			
	7	H2-2.1-03	Công văn triệu tập (danh sách đính kèm) tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, báo cáo kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 5.2	1	H1-1.8-01	KHGD các độ tuổi của nhà trường	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	PHT chuyên môn	
	2	H1-1.8 -02	KHGD năm,Tháng, tuần, ngày (GV)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Giáo viên	
	3	H5-5.2-01	Hình ảnh các hoạt động và sản phẩm của trẻ.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	4	H4-4.2-02	Kế hoạch các ngày hội, lễ	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H4-4.2-03	Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện;	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	6	H4-4.2-04	Kế hoạch tham quan trường tiểu học	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	1		Hồ sơ y tế (KH y tế, KH phối hợp y tế phường, hợp đồng phun thuốc diệt muỗi, KH tẩy giun cho trẻ, KH	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	

Tiêu chí 5.3		H5-5.3-01	phòng bệnh, Khám sức khỏe trẻ: KH, hợp đồng hoặc biên bản khám sức khỏe, kết quả)			
	2	H5-5.3-02	Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe của trẻ.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	3	H5-5.3-03	KH phòng chống SDD, thừa cân, béo phì.	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	4	H5-5.3-04	Sổ liên lạc – Bé ngoan	Năm 2020-2021	Trường MNTH	
	5	H4-4.1-03	Biên bản họp CMTE	Năm học 2020-2021.	Trường MNTH	
	6	H5-5.3-05	Thực đơn	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	7	H5-5.3-06	Báo cáo dinh dưỡng	Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
Tiêu chí 5.4	1	H1-1.5-02	Bảng thống kê tình hình nhóm , lớp (Hồ sơ quản lý số liệu)	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
	2	H1-1.5-03	Sổ theo dõi của các nhóm lớp	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	

	3	H5-5.4-01	Quyết định + danh sách trẻ hoàn thành chương trình	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Trường MNTH	
--	---	-----------	---	---------------------------------------	-------------	--